

**DANH MỤC TÀI LIỆU GỬI CỔ ĐÔNG TẠI  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

STT	Nội dung	Số tờ trình/Báo cáo
1.	Chương trình làm việc tại Đại hội.	
2.	Quy chế tổ chức Đại hội.	01/QC-ĐHĐCĐ.2022
3.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và đề trình phương án sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc.	02/BC-ĐHĐCĐ.2022
4.	Báo cáo của Hội đồng Quản trị.	03/BC-ĐHĐCĐ.2022
5.	Báo cáo của Ban Kiểm soát.	04/BC-ĐHĐCĐ.2022
6.	Báo cáo về việc trích lập các quỹ năm 2021 và phương án trích lập các quỹ năm 2022.	05/TT-ĐHĐCĐ.2022
7.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021.	06/TT-ĐHĐCĐ.2022
8.	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn năm 2022, 2023, 2024.	07/TT-ĐHĐCĐ.2022
9.	Tờ trình về phương án chia cổ tức năm 2021 và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2022.	08/TT-ĐHĐCĐ.2022
10.	Tờ trình sửa đổi Điều lệ hiện hành của Công ty.	09/TT-ĐHĐCĐ.2022
11.	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	.../NQ-ĐHĐCĐ.2022





**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**

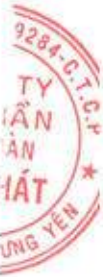
Địa điểm: Khách sạn Meliã Hà Nội, số 44 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Thời gian: Từ 8h00 thứ Ba, ngày 24/05/2022.

Thời gian	Nội dung
08h00 - 08h30	Đăng ký tham dự Đại hội
08h30 - 08h45	- Khai mạc Đại hội.
	- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu.
	- Công bố chương trình Đại hội và biểu quyết thông qua nội dung chương trình Đại hội.
	- Giới thiệu đoàn Chủ tịch.
	- Chủ tọa cuộc họp chỉ định Thư ký Đại hội.
	- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu.
	- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.
08h45-08h50	Trình bày các vấn đề sẽ thảo luận tại Đại hội và hướng dẫn cổ đông đọc các tài liệu đã được phát khi đăng ký tham dự Đại hội.
08h50-09h00	Cổ đông đọc tài liệu.
09h00-10h00	- Thảo luận về Báo cáo tài chính năm 2021. - Thảo luận về phương án sản xuất kinh doanh năm 2022. - Thảo luận về tình hình trích lập quỹ năm 2021 và phương án dự kiến trích lập các quỹ năm 2022. - Thảo luận về phương án chi trả cổ tức năm 2021 và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2022. - Thảo luận về việc sửa đổi Điều lệ Công ty. - Thảo luận việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn năm 2022, 2023, 2024. - Các vấn đề khác (nếu có).



10h00-10h10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bỏ phiếu thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị.</li><li>- Bỏ phiếu thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát.</li><li>- Bỏ phiếu thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021.</li><li>- Bỏ phiếu thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</li><li>- Bỏ phiếu thông qua phương án dự kiến trích lập các quỹ năm 2022.</li><li>- Bỏ phiếu thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021.</li><li>- Bỏ phiếu thông qua mức cổ tức dự kiến năm 2022.</li><li>- Bỏ phiếu thông qua Điều lệ sửa đổi của Công ty.</li><li>- Bỏ phiếu thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn năm 2022, 2023, 2024.</li><li>- Bỏ phiếu các nội dung khác (nếu có).</li></ul>
10h10-10h40	Ban kiểm phiếu làm việc và in báo cáo.
10h40-10h50	Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.
10h50-11h00	Thư ký Đại hội thông báo Biên bản họp và đề nghị cổ đông thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
11h00	Chủ tọa Đại hội bế mạc.



Ghi chú: Chương trình chi tiết có thể thay đổi theo quyết định của Hội đồng Quản trị. *tho*



**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội và thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 3. Tính hiệu lực**

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

**II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 19/04/2022.

**III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội**

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 19/04/2022 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

**Điều 6. Ủy quyền tham dự Đại hội**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty và quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, đóng dấu (nếu có) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền theo quy định sau:



- a. Trường hợp cổ đông là cá nhân:
  - Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và cá nhân được ủy quyền;
  - Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và chữ ký, đóng dấu (nếu có) của người đại diện hợp pháp của tổ chức được ủy quyền.
- b. Trường hợp cổ đông là tổ chức:
  - Văn bản ủy quyền phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền và chữ ký của cá nhân được ủy quyền;
  - Văn bản ủy quyền phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền và chữ ký, đóng dấu (nếu có) của người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của tổ chức được ủy quyền.
3. Người được ủy quyền dự họp được ủy quyền lại và phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp người được ủy quyền cử nhân viên tham dự thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản cử tham dự của người được ủy quyền và văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông.
4. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa Đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.
5. Một cá nhân/tổ chức có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.
6. Cổ đông và bên được ủy quyền dự họp tự chịu trách nhiệm về quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bên và giá trị pháp lý của văn bản ủy quyền, giấy giới thiệu người tham dự Đại hội. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào liên quan đến việc ủy quyền của cổ đông.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội**

### **1. Quyền của các cổ đông tham dự Đại hội**

- Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự họp Đại hội;
- Khi tham dự trực tiếp Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại Đại hội;
- Được thảo luận và biểu quyết trực tiếp tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Công ty chưa hỗ trợ cổ đông thảo luận và biểu quyết trực tuyến tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia, biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

## **2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội**

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:
  - + Thư mời tham dự Đại hội (nếu có).
  - + Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và/hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
  - + Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
  - + Giấy giới thiệu (trường hợp tổ chức được ủy quyền cử tham dự Đại hội).
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội. Do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Công ty sẽ thực hiện giãn cách vị trí ngồi và không đọc tờ trình tại Đại hội. Cổ đông có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu được gửi trong thư mời, tài liệu đăng tải trên website chính thức của Công ty và tài liệu được phát trực tiếp tại cuộc họp;
- Phát biểu trực tiếp dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp, biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa;
- Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.
- Tự túc về các chi phí để tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

## **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;
- Tùy thuộc vào tình hình thực tế, Chủ tọa có quyền quyết định truyền hình trực tiếp cuộc họp qua mạng Internet và/hoặc dịch các nội dung thảo luận tại cuộc họp sang tiếng Anh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội;
- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;



- Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
- Chủ tọa chỉ định Ban thư ký Đại hội;
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - + Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - + Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

## **2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội**

Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

### **Điều 9. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.
3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.
4. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

## **IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 10. Nội dung tiến hành Đại hội**

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh



doanh năm 2022.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.
3. Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động và tài chính năm 2021 của Ban Kiểm soát.
4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.
5. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn năm 2022, 2023, 2024.
6. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2021, dự kiến mức cổ tức năm 2022.
7. Báo cáo về trích lập các quỹ năm 2021 và phương án trích lập các quỹ năm 2022.
8. Sửa đổi Điều lệ Công ty.
9. Các nội dung khác (nếu có).

#### **Điều 11. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức sau:

##### **I. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu**

- a. Việc biểu quyết các nội dung hợp sẽ được thực hiện dựa trên nguyên tắc một cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với một Phiếu biểu quyết và sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp tại Đại hội. Nội dung biểu quyết ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng việc lựa chọn một (01) trong ba (03) phương án: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.
- b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:
  - Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như từ bỏ quyền biểu quyết.
  - Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.
- c. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
  - Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
  - Phiếu bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
  - Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết;
  - Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ

đồng;

- Phiếu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- d. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
- e. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

## **2. Biểu quyết trực tiếp**

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

## **3. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu**

Đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho các Cổ đông thì việc ghi nhận đăng ký tham dự, ghi nhận ý kiến biểu quyết và tập hợp thông tin, số liệu sẽ được thực hiện thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

## **Điều 12. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu**

### **1. Tổ chức kiểm phiếu**

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xoá, sửa chữa trên phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ ghi kết quả biểu quyết vào biên bản Đại hội, bao gồm:

- Số phiếu biểu quyết “Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến; Không hợp lệ.”
- Tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng với số phiếu biểu quyết “Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến; Không hợp lệ” trên tổng số phiếu thu về.
- Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

### **2. Công bố kết quả kiểm phiếu**

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.
- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.



### **Điều 13. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với đoàn Chủ tịch qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu và Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của cổ đông nếu thấy cần thiết. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và không được đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

### **Điều 14. Thông qua quyết định tại Đại hội**

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có mặt trực tiếp tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

## **V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

### **Điều 15. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

### **Điều 16. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Đại hội phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

## **VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **Điều 17. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không thành**

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần



thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

#### **Điều 18. Một số quy định khác**

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

### **VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 19. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này bao gồm 7 phần, 19 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/5/2022.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Trần Đình Long*



## BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát,*

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin phép báo cáo quý vị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

### **I. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

Nền kinh tế thế giới đã có dấu hiệu hồi phục trong năm 2021 sau 2 năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi làn sóng Covid-19. Vaccine đã trở thành công cụ chủ đạo trong cuộc chiến chống lại virus Sars-CoV2 để các quốc gia thực hiện mục tiêu kép, vừa chống dịch và vừa phát triển kinh tế. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng 5,5% trong năm 2021, có phục hồi nhưng không đồng đều giữa các quốc gia. Việt Nam, GDP năm 2021 chỉ đạt 2,58%, mức thấp nhất trong 10 năm qua, nhưng cũng là mức tăng trưởng khá trong điều kiện phải ưu tiên nguồn lực cho phòng, chống dịch bệnh. Sản lượng thép thành phẩm các loại sản xuất và tiêu thụ loại toàn thị trường tăng trưởng lần lượt 11,3% và 5,4% so với cùng kỳ năm 2020. Hòa Phát đã luôn nỗ lực hết mình để hoàn thành vượt chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao cho. Số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2021:

1. Doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 150.865 tỷ đồng và 34.521 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng trưởng lần lượt 65% và 55,6% so với cùng kỳ 2020, vượt 26% và 92% kế hoạch kinh doanh.
  - a. **Lĩnh vực Thép** vẫn là cốt lõi và chủ đạo, chiếm 84% và 82% doanh thu, lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn. Năm 2021, tổng sản lượng bán hàng các loại phôi thép, thép xây dựng, ống thép và tôn mạ là 8.871.000 tấn, tăng 35% so với 2020. Trong tổng sản lượng trên, thép xây dựng chiếm 3.890.000 tấn, phôi thép 1.306.000 tấn, thép cuộn cán nóng 2.570.000 tấn, ống thép đóng góp 675.000 tấn và 429.000 tấn tôn mạ màu. Thép xây dựng và ống thép Hòa Phát tiếp tục duy trì thị phần số 1 trên thị trường lần lượt là 32,6% và 24,8%. Năm 2021, hoạt động xuất khẩu có sự tăng trưởng lớn đóng góp 1 phần quan trọng trong tổng sản lượng. Doanh thu từ xuất khẩu đạt hơn 49.000 tỷ đồng chiếm 33% tổng doanh thu năm 2021 toàn Tập đoàn. Lần đầu tiên xuất khẩu phôi thép và thép xây dựng ghi nhận 2,3 triệu tấn. Thị trường xuất khẩu rất đa dạng như Canada, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... Sản phẩm ống thép, tôn mạ cũng có một năm xuất khẩu rực rỡ khi đạt 297.000 tấn, đóng góp 69% tổng lượng tôn Hòa Phát cung cấp cho thị trường. Với kết quả này,



lĩnh vực ống thép – tôn mạ trở thành lĩnh vực xuất siêu trong Tập đoàn năm 2021. Việc đẩy mạnh xuất khẩu giúp Hòa Phát đa dạng hóa thị trường tiêu thụ trong khi thị trường trong nước bị ảnh hưởng do đại dịch Covid - 19, đồng thời góp phần thu ngoại tệ và cân bằng cán cân thương mại của Việt Nam.

- b. **Lĩnh vực Nông nghiệp** Tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận chiếm lần lượt 2% và 5% hợp nhất toàn Tập đoàn. Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid kéo dài và các biện pháp giãn cách xã hội khiến nhà hàng, trường học, du lịch,... đóng cửa, làm giảm sức tiêu thụ của thị trường đối với mặt hàng bò Úc và trứng gia cầm, giá bán heo cũng giảm mạnh. Đây là nguyên nhân khiến doanh thu và lợi nhuận sau thuế của khối nông nghiệp giảm mạnh so với năm trước. Tuy nhiên, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp của Hòa Phát như bò Úc, trứng gà sạch luôn thuộc top đầu của thị trường, cùng với việc mở rộng các kênh phân phối hàng hóa cho thấy tiềm năng lớn cho lĩnh vực nông nghiệp phát triển trong các năm tới. Từ sản xuất cám cho tới các trang trại chăn nuôi bắt đầu đi vào hoạt động ổn định và tăng dần quy mô. Sản lượng cám tiêu thụ cả nước tăng 10% so với cùng kỳ 2020. Máng chăn nuôi heo, sản lượng xuất chuồng gần 480.000 đầu heo, tăng 16% so với 2020, chỉ tiêu sản xuất đứng trong Top đầu của ngành chăn nuôi. Hòa Phát tập trung cung cấp heo giống bố mẹ, heo giống thương phẩm, heo thịt chất lượng cao ra thị trường từ các trang trại ở Yên Bái, Hòa Bình, Thái Bình, Bắc Giang, Bình Phước. Máng bò thịt tiêu thụ hơn 50.000 con. Trong năm, trứng gà đã cấp ra thị trường 270 triệu quả trứng/năm, và đã sản xuất gần 800.000 quả/ngày.
- c. **Lĩnh vực Bất động sản** hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch được giao. Trong năm, các khu công nghiệp Hòa Phát đã bàn giao được 42 ha đất, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021. Doanh thu lĩnh vực bất động sản tăng 126% so với năm 2020. Kế hoạch trong 10 năm tới, Tập đoàn sẽ phát triển 10 khu công nghiệp bao gồm cả các khu công nghiệp hiện nay đang có. Đối với mảng dự án nhà ở - khu đô thị, Tập đoàn sẽ tập trung phát triển các đại đô thị diện tích từ 300-500 ha, đóng góp vào quá trình đô thị hóa các khu dân cư hiện hữu của địa phương.
- d. **Lĩnh vực Điện máy Gia dụng**: Từ quý IV/2021, Tập đoàn Hòa Phát đã thành lập Tổng công ty Điện máy gia dụng Hòa Phát, đầu tư lớn, bài bản vào ngành hàng điện máy gia dụng trên nền tảng thâm niên 20 năm phát triển ngành hàng điện lạnh. Song song triển khai nhanh chóng các nhà máy mới, Hòa Phát ưu tiên hoạt động nghiên cứu phát triển các sản phẩm điện lạnh, hàng gia dụng thiết kế hiện đại, chất lượng và giá thành cạnh tranh tốt với hàng nhập khẩu, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế để hướng mạnh ra xuất khẩu.
2. Về các chỉ tiêu tài chính:
- a. Vốn chủ sở hữu tại ngày 31.12.2021 là 90.780 tỷ đồng, tăng 53% so với 2020.



- b. ROE và ROA tại ngày 31.12.2021 lần lượt đạt 38% và 19% cao vượt bậc so với 2020.
- c. Tổng tài sản toàn Tập đoàn tại ngày 31.12.2021 là 178.236 tỷ đồng, tăng 36% so với 2020. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 94.155 tỷ đồng, tăng 66% so với 2020 quy mô sản xuất tăng trưởng, phần lớn từ KLH sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất đi vào hoạt động đồng bộ các công đoạn; tài sản dài hạn là 84.082 tỷ đồng, tăng 12% so với 2020.
- d. Tổng vay ngắn và dài hạn toàn Tập đoàn tại ngày 31.12.2021 là 57.212 tỷ đồng. Hệ số vay nợ ngân hàng trên vốn chủ sở hữu ở mức 0,63 lần. Nhưng Nợ vay ngân hàng RÔNG trên vốn chủ sở hữu hiện đang ở mức 0,18 lần, là mức trung bình thấp về sử dụng đòn bẩy tài chính. Dù là năm có mức vay nợ ngân hàng cao nhất từ trước tới nay do quy mô tăng mạnh nhưng vẫn được kiểm soát ở mức an toàn, giúp Tập đoàn có sức bật rất mạnh trong tương lai gần.
3. *Tổng nộp ngân sách Nhà nước trong năm là 12.500 tỷ đồng*, tăng hơn 70% so với cùng kỳ, trong đó, 3 tỉnh Hòa Phát có đóng góp ngân sách nhiều nhất là Quảng Ngãi, Hưng Yên và Hải Dương. Trong năm, Tập đoàn Hòa Phát vinh dự đứng thứ 13 trong 50 DN xuất sắc nhất Việt Nam năm 2021.
4. *Tạo việc làm cho hơn 27.600 cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn.*
5. Trong năm, Tập đoàn Hòa Phát đã quyết định cơ cấu lại mô hình tổ chức với việc thoái vốn khỏi ngành nội thất và thành lập các Tổng công ty phụ trách từng lĩnh vực hoạt động. Hòa Phát cũng nghiên cứu áp dụng các giải pháp quản trị hiện đại như ERP, văn phòng điện tử và một số phần mềm khác phục vụ quản lý tốt hơn, tiến tới chuyển đổi số.

**Bên cạnh thành tựu đạt được, Tập đoàn cũng nhận thấy nhiều thách thức đang phải đối mặt:**

1. Thế giới 2 năm qua đã cơ bản kiểm soát dịch bệnh, độ phủ của vaccine tăng lên nhưng sự xuất hiện của các biến chủng mới của virus SARS-CoV-2 có thể đe dọa sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu.
2. Xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine xảy ra từ cuối tháng 2/2022 đẩy quan hệ Mỹ, EU liên tục đưa những biện pháp trừng phạt mạnh mẽ với Nga làm giá cả các mặt hàng năng lượng, lương thực, thiết yếu lên cao, lạm phát gia tăng, gián đoạn chuỗi cung ứng logistic tác động đáng kể đối với kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam.
3. Chính sách bảo hộ thương mại vẫn tiếp tục đang gia tăng tại nhiều khu vực và quốc gia.
4. Mức độ cạnh tranh ngày càng lớn đối với các lĩnh vực sản xuất của Tập đoàn, đặc biệt là thép.

18  
IG  
PH,  
DO,  
PH  
T.HV

5. Chi phí tài chính tăng do chính sách tiền tệ thắt chặt gia tăng trên toàn cầu.

## **II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2022**

Ban điều hành Tập đoàn nhận định: Năm 2022, Hòa Phát tròn 30 năm phát triển và khẳng định vị thế. Doanh thu dự kiến sẽ tiếp tục tăng nhẹ so với năm trước nhờ sản lượng của Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất, sản phẩm container và điện máy gia dụng. Tuy nhiên, đây là năm vẫn còn nhiều thách thức khi giá nguyên nhiên liệu xu hướng tăng, giá bán biến động không tương xứng, chi phí tài chính tăng do dự báo lãi suất tăng bởi xu hướng chính sách tiền tệ thắt chặt. Ban lãnh đạo Tập đoàn phấn đấu đạt được các mục tiêu:

1. Hoàn thành các giấy tờ pháp lý và đầu tư xây dựng một phần cho Dự án Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất 2;
2. Hoàn thành và đưa vào chạy thử Nhà máy sản xuất Container vào thời điểm cuối năm;
3. Tiêu thụ hết số lượng sản phẩm sản xuất ra; tiếp tục dẫn đầu thị phần toàn quốc về thép xây dựng và ống thép – tôn mạ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép.
4. Quản trị tốt hàng tồn kho, theo sát diễn biến giá nguyên liệu, có chính sách điều tiết hợp lý.
5. Cập nhật biến động tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt xu hướng tỷ giá, lãi suất để có chính sách điều hành dòng tiền hiệu quả.
6. Đầu tư chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.

Với mục tiêu phát triển bền vững, Ban Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2022 như sau:

Kế hoạch doanh thu toàn Tập đoàn dự kiến: **160.000 tỷ đồng**

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế trong khoảng: **Từ 25.000 đến 30.000 tỷ đồng**

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!**

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Việt Cường*





Số: 03/BC-ĐHĐCĐ.2022

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát,*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát xin gửi tới Quý Cổ đông báo cáo gồm các phần sau:

- Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động;
- Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc;
- Các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2021;
- Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị.

### 1. **Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động**

*Năm 2021, dịch Covid-19 đã tác động sâu sắc đến sự phát triển kinh tế – xã hội nói chung và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Hòa Phát nói riêng. Tuy nhiên vượt qua khó khăn, Hòa Phát vẫn gặt hái kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm vừa qua.*

#### **Lĩnh vực Gang thép**

Trong bối cảnh nhiều khó khăn do đại dịch COVID-19, các khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát tại Hải Dương, Dung Quất – Quảng Ngãi, Hưng Yên vẫn hoạt động hết công suất để phục vụ thị trường trong và ngoài nước. Trong năm qua, Tập đoàn đã cung cấp cho thị trường tổng cộng 8,8 triệu tấn thép bao gồm phôi, thép xây dựng, thép cuộn cán nóng (HRC), ống thép và tôn mạ, tăng 35% so với cùng kỳ. Hòa Phát tiếp tục giữ thị phần số 1 Việt Nam về thép xây dựng với 32,6%.

Ngay từ đầu năm, Hội đồng Quản trị nhận định thị trường xuất khẩu sẽ đóng góp vai trò quan trọng trong năm 2021. Với nhận định chính xác và hướng điều hành hợp lý, hoạt động xuất khẩu trong lĩnh vực gang thép đóng góp 2,6 triệu tấn sản phẩm các loại cho sản lượng năm 2021, gấp đôi so với cùng kỳ. Việc đẩy mạnh xuất khẩu giúp Hòa Phát đa dạng hóa thị trường tiêu thụ trong khi thị trường trong nước bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19, đồng thời góp phần thu ngoại tệ và cân bằng cán cân thương mại của Việt Nam.

Tập đoàn đang tập trung triển khai nhiều dự án lớn, trong đó ưu tiên hàng đầu là dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, Dự án Cảng tổng hợp tại Khu kinh tế Dung Quất. Những dự án này hoàn thành sẽ nâng tầm quy mô và thúc đẩy tăng trưởng trong dài hạn cho Tập đoàn Hòa Phát.



## **Lĩnh vực Sản phẩm Thép**

Năm 2021, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát tròn 25 năm phát triển (20/8/1996 – 20/8/2021). Từ một vài máy ban đầu, giờ đây, Ống thép Hòa Phát có cả trăm máy cắt, uốn ống và trở thành Công ty sản xuất ống thép có thị phần số 1 Việt Nam.

Hiện nay, cứ 3 cây ống thép được bán ra ở Việt Nam thì có 1 cây ống thép là do Hòa Phát sản xuất. Trong 5 năm tới, Ống thép Hòa Phát chủ trương tiếp tục mở rộng sản xuất, đầu tư thêm các dây chuyền thiết bị hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm hơn nữa; đa dạng hóa sản phẩm hướng đến các thị trường xuất khẩu đòi hỏi tiêu chuẩn chất lượng cao. Dự kiến từ năm 2022-2025, Ống thép Hòa Phát triển khai xây dựng dự án nhà máy sản xuất ống thép lớn nhất tại tỉnh Long An. Mục tiêu của Công ty đến năm 2025 sẽ đạt sản lượng 1,25 triệu tấn và thị phần nâng lên 35%.

Sản phẩm tôn mạ cũng có một năm xuất khẩu rực rỡ khi đạt 297.000 tấn. Kết quả này chủ yếu là nhờ thị trường xuất khẩu sản phẩm tôn có nhiều khởi sắc. Với lợi thế tự chủ nguyên liệu thép cuộn cán nóng, sản phẩm Tôn mạ, ống thép Hòa Phát có nhiều lợi thế trên thị trường xuất khẩu, nhất là Mỹ và EU.

Sản phẩm thép hạ nguồn khác là thép dự ứng lực, chế biến sâu từ thép cuộn chất lượng cao. Đầu năm 2021, Công ty Chế tạo Kim loại Hòa Phát ra mắt thị trường cáp thép dự ứng lực – PC Strand, đưa tổng sản lượng thép dự ứng lực cả trong nước và xuất khẩu tăng cao gấp đôi so với cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chính là Mỹ, Canada, Đài Loan, Singapore, Malaysia,...

## **Lĩnh vực Nông nghiệp**

Bước sang năm thứ 6, lĩnh vực nông nghiệp của Tập đoàn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Dù vậy, các nhà máy thức ăn chăn nuôi Hòa Phát, trang trại chăn nuôi bò Úc, trứng gà sạch và heo an toàn sinh học của Tập đoàn vẫn duy trì sản lượng ở mức phù hợp nhằm phục vụ nhu cầu của thị trường. Hiện tại cứ 2 con bò Úc ở Việt Nam thì có 1 con của Hòa Phát, đứng đầu cả nước. Trứng gà sạch Hòa Phát hiện đạt 800.000 quả/ngày, tương đương 300 triệu quả/năm, dẫn đầu miền Bắc và được phân phối tại hầu hết các siêu thị lớn. Trong năm, Hòa Phát đã đầu tư mở rộng chăn nuôi heo tại một số địa phương, sản lượng năm 2021 ước đạt gần 450.000 con.

Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hòa Phát đặt mục tiêu 5 năm tới sẽ phát triển doanh thu mảng nông nghiệp gấp đôi năm 2021. Công suất thức ăn chăn nuôi dự kiến đạt 1 triệu tấn/năm, 200.000 con bò Úc, 300 triệu quả trứng, 750.000 con heo thành phẩm mỗi năm.

## **Lĩnh vực Bất động sản**

Hòa Phát tham gia lĩnh vực bất động sản từ năm 2001 với dự án đầu tiên là Khu công nghiệp Phố Nối A – Hưng Yên. Sau 20 năm, tổng quỹ đất KCN mà Hòa Phát đã được phê duyệt quy hoạch là 1.133ha. Với bất động sản nhà ở, khu đô thị, Hòa Phát bắt đầu phát triển một số dự án từ năm 2010. Một số dự án có thể kể đến như Tòa nhà Hòa Phát 257



Giải Phóng, khu phức hợp Mandarin Garden, Mandarin Garden 2. Chìa khóa tạo nên thành công của Hòa Phát trong lĩnh vực dự án nhà ở, khu đô thị chính là tiềm lực tài chính, năng lực triển khai dự án và uy tín thương hiệu.

Từ cuối năm 2020 đến nay, Tổng Công ty Bất động sản và các công ty trực thuộc đã ra đời nhằm đưa lĩnh vực này sang một giai đoạn phát triển mới. Kế hoạch của Hội đồng Quản trị là trong 10 năm tới, Tập đoàn Hòa Phát sẽ phát triển 10 KCN bao gồm cả các KCN hiện nay đang có. Đối với mảng dự án nhà ở - khu đô thị, Hội đồng Quản trị định hướng Tập đoàn tập trung phát triển các dự án đô thị - dịch vụ, đóng góp vào quá trình đô thị hóa các khu dân cư hiện hữu của địa phương.

### **Lĩnh vực Điện máy gia dụng**

Quý IV/2021, Tập đoàn Hòa Phát đã thành lập Tổng Công ty Điện máy gia dụng Hòa Phát, đầu tư lớn, bài bản vào ngành hàng điện máy gia dụng trên nền tảng thâm niên 20 năm phát triển ngành hàng điện lạnh.

Định hướng của Hội đồng Quản trị Tập đoàn khi triển khai đầu tư lớn vào điện máy gia dụng là nhằm đón đầu làn sóng chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc. Tập đoàn đặt mục tiêu doanh thu từ hoạt động sản xuất đồ gia dụng đạt 1 tỷ USD vào năm 2030 và trở thành nhà sản xuất thiết bị gia dụng lớn nhất Việt Nam.

Ngày 30/11/2021, Công ty Cổ phần Điện máy gia dụng Hòa Phát đã khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất hàng gia dụng đầu tiên tại Khu công nghiệp Hòa Mạc, tỉnh Hà Nam. Song song với việc triển khai xây dựng nhà máy mới, Hòa Phát sẽ ưu tiên hoạt động nghiên cứu phát triển các sản phẩm điện lạnh, hàng gia dụng chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế để hướng mạnh ra xuất khẩu.

### **Trách nhiệm môi trường và xã hội**

Hòa Phát đang hoạt động và đóng góp ngân sách nhà nước tại 25 tỉnh, thành phố trên cả nước. Số nộp ngân sách Nhà nước của Tập đoàn năm 2021 là 12.500 tỷ đồng, bình quân hơn 1.000 tỷ đồng mỗi tháng.

Trong năm 2021, Tập đoàn cũng tích cực ủng hộ các Bộ ngành, địa phương phòng chống dịch COVID-19 bằng nhiều hình thức khác nhau. Tính đến nay, Tập đoàn Hòa Phát đã dành gần 150 tỷ đồng đóng góp vào quỹ vắc xin của Nhà nước và các tỉnh thành, tài trợ công tác phòng chống dịch tại các địa phương thông qua Mặt trận Tổ quốc, tặng sinh phẩm, trang thiết bị y tế cho các bệnh viện trên cả nước.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc**

Hội đồng Quản trị của Tập đoàn Hòa Phát gồm những thành viên đã sát cánh gây dựng Tập đoàn từ những ngày đầu luôn trăn trở về việc lựa chọn, đào tạo lớp kế cận để lớp thế hệ lãnh đạo đầu tiên có thể dần chuyển lên giữ vị trí cố vấn, chuyển giao việc điều hành cho thế hệ kế cận. Nằm trong định hướng chiến lược đó, tháng 4/2021, Hội đồng Quản trị đã quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Việt Thắng làm Tổng Giám đốc Tập đoàn Hòa Phát

thay cho ông Trần Tuấn Dương. Sau 01 năm, dưới sự điều hành của tân Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị đánh giá cao những nỗ lực và kết quả mà Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn và Ban Giám đốc các công ty thành viên đã làm được trong năm vừa qua.

Lũy kế năm 2021, Tập đoàn Hòa Phát ghi nhận doanh thu 150.800 tỷ đồng, tăng 65% so với 2020. Lợi nhuận sau thuế lần đầu cán mốc 34.520 tỷ đồng, vượt 92% kế hoạch năm và tăng 1,56 lần với năm trước. Từng lĩnh vực kinh doanh đều đã có những cải thiện mạnh mẽ, làm tiền đề cho sự phát triển trong các năm tiếp theo. Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh và vẫn đảm bảo thực hiện chủ trương định hướng của Hội đồng Quản trị.

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các Quy chế, Quy định quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị đã có những hoạt động giám sát cụ thể như sau:

- Từng thành viên Hội đồng Quản trị là những người chuyên trách trong từng lĩnh vực, kiêm nhiệm Giám đốc các công ty thành viên phụ trách các dự án đầu tư lớn của Tập đoàn.
- Thường xuyên chỉ đạo sát sao Ban Giám đốc các Công ty thành viên trong hoạt động đầu tư các dự án mới, ổn định tình hình sản xuất trong thời điểm giãn cách xã hội, tìm kiếm thị trường bán hàng mới, ...
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh.
- Lập kế hoạch và chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đã và đang triển khai của các công ty thành viên trong Tập đoàn.

### **3. Các hoạt động chính của HĐQT trong năm**

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã ban hành 18 Nghị quyết và thông qua nhiều nội dung quan trọng:

- Cấu trúc lại các công ty của Tập đoàn theo 4 tổng Công ty gồm:: Gang thép, Sản phẩm thép, Bất động sản, Nông nghiệp;
- Thông qua bộ tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên năm 2021 để trình ĐHCĐ quyết định;
- Thông qua việc thành lập Tổng Công ty thứ 5 của Tập đoàn: Công ty cổ phần Điện máy gia dụng Hòa Phát;



- Thông qua việc góp tăng vốn tại các tổng Công ty: Gang thép, Sản phẩm thép, Bất động sản.
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.

#### 4. Kế hoạch và định hướng

Đề trong năm 2022 nước ta đạt được sự phục hồi và phát triển kinh tế như mục tiêu đề ra tại Nghị quyết 01/NQ-CP thì ngay từ năm 2021 Chính phủ đã có sự chuyển hướng chiến lược về phòng, chống dịch bệnh. Ngày 11/10/2021, Chính phủ ra Nghị quyết 128/NQ-CP về việc ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19", đánh dấu việc Việt Nam chính thức từ bỏ chiến lược "Zero COVID-19" nhằm phục hồi kinh tế - xã hội một cách tốt nhất. Việc chuyển hướng chiến lược này đã tạo ra tiền đề thuận lợi cho kinh tế Việt Nam từng bước phục hồi và tiếp tục phát triển trong năm 2022.

Hội đồng Quản trị định hướng Hòa Phát sẽ luôn ở trong tâm thế sẵn sàng thích ứng an toàn, linh hoạt với tình hình đề sản xuất – kinh doanh có hiệu quả và phát huy những kết quả tốt đã đạt được trong năm 2021.

Với tâm thế đó, Hội đồng Quản trị Tập đoàn định hướng năm 2022 như sau:

1. Tích cực Dự án chuyển đổi số với lộ trình đầu tư 39 hạng mục nhằm số hóa dữ liệu, tiến tới chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025.
2. Đẩy nhanh thực hiện các dự án quan trọng của Tập đoàn. Đặc biệt là Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 và các dự án bất động sản tại các tỉnh thành trên cả nước....
3. Nghiên cứu, tìm hiểu các dự án mới, lĩnh vực mới, đặc biệt là phát triển theo chiều sâu đối với các dự án có liên quan đến các mảng hoạt động của Tập đoàn nhằm tận dụng nguồn lực và kinh nghiệm sẵn có.
4. Tăng cường công tác quản trị Tập đoàn, nâng cao hoạt động quản trị rủi ro.
5. Đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động, đặc biệt trong giai đoạn diễn biến bất ổn của dịch COVID-19 như năm vừa qua.
6. Đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, tài trợ, nhất là trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội phải trải qua nhiều bất ổn từ dịch bệnh, thiên tai, bão lũ như hiện nay.

*Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị.*

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

*Trần Đình Long*

Số: 04/BC-ĐHĐCĐ.2022

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát,*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.*

*Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.*

*Căn cứ Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG ngày 17 tháng 3 năm 2022.*

*Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2021.*

Ban kiểm soát xin gửi tới Quý Cổ đông báo cáo gồm các nội dung sau:

### **1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021:**

#### **1.1 Số lượng thành viên Ban Kiểm soát**

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 04 thành viên như sau:

Bà: Bùi Thị Hải Vân – Trưởng ban

Bà: Ngô Lan Anh – Thành viên

Bà: Thái Thị Lộc – Thành viên

Bà: Lê Minh Thúy – Thành viên

Thù lao năm 2021 của các thành viên hai mươi triệu đồng/năm

#### **1.2 Các cuộc họp của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã họp 02 lần với các nội dung như sau:

- a. Bầu Bà Bùi Thị Hải Vân làm trưởng Ban Kiểm soát.
- b. Thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Tập đoàn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.
- c. Xem xét Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng 2021 và các Báo cáo tài chính Quý trong năm 2021.
- d. Thống nhất các công việc chính của Ban Kiểm soát trong năm 2021.  
Các thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp.

#### **1.3 Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021:**





- a. BKS đã thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với hoạt động kiểm soát, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn.
- b. Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 và các nghị quyết của HĐQT.
- c. Ban Kiểm soát tham gia trong tất cả các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư xây dựng và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- d. Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty.
- e. Xem xét Báo cáo tài chính, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thường niên, đánh giá ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu được nêu trong báo cáo kiểm toán, đồng thời giám sát việc thực thi các kiến nghị do đơn vị kiểm toán độc lập đưa ra, từ đó đưa ra các đề xuất, kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban điều hành.
- f. Phối hợp cùng Ban Kiểm soát nội bộ kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy trình đang thực hiện, đồng thời có ý kiến đóng góp kịp thời để các Công ty điều chỉnh và tuân thủ đúng quy tắc đã đặt ra.
- g. Phối hợp với Ban công nghệ và chuyên đội số của Tập đoàn xây dựng các ứng dụng quản lý chung toàn Tập đoàn.

## 2. Tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

Báo cáo phản ánh chính xác tình hình tài chính kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2021, phù hợp với quy định kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra về công tác hạch toán kế toán.

(ĐVT: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2020	2021
Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động SXKD	13.506	34.520
Doanh thu	91.279	150.865
Tổng tài sản	131.511	178.236
Vốn chủ sở hữu	59.219	90.780
Tỷ suất sinh lời từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu	14,99%	23,06%
Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA)	10,27%	19,37%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ (ROE)	22,81%	38,03%

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát thống nhất xác nhận kết quả Báo cáo tài chính năm 2021 và đánh giá Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được trình bày trung thực, hợp lý, phù hợp với các quy định hiện hành.

**3. Nhận xét về công tác Quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong năm 2020:**

Trong năm vừa qua Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BGD trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Năm 2021, kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng ít nhiều đều bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19 đi kèm với các biến chứng phức tạp dẫn đến hoạt động kinh doanh ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty (vật liệu xây dựng..) cũng bị ảnh hưởng theo. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh để khắc phục khó khăn, thực hiện các mục tiêu kinh doanh đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát nhận được sự hỗ trợ và phối hợp tuyệt đối từ Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo điều hành tại các công ty thành viên.

**4. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2022.**

Để thực hiện công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch của năm 2022 như sau:

Xây dựng và hoàn thiện quy chế, quy trình hoạt động của hoạt động kiểm toán nội bộ.

Tăng cường phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ nhằm đưa ra các đánh giá độc lập cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các bên liên quan bên ngoài tổ chức về sự phù hợp và hiệu quả của các quy trình quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ của Tập đoàn theo định hướng rủi ro.

Chuẩn hóa các chính sách, quy trình hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro tại các Công ty thành viên phù hợp với mục tiêu, chiến lược chung đã được thiết lập của Tập đoàn.

Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ trong Điều lệ công ty.

Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**5. Kiến nghị:**

Trên cơ sở giám sát các hoạt động, Ban Kiểm soát kiến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban Điều hành một số nội dung trọng tâm, bao gồm:



Xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ trên cơ sở nền tảng kiểm soát nội bộ, nâng cao vai trò, chức năng và tăng cường hiệu quả thực tế của các đơn vị kiểm tra, kiểm soát độc lập thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất và thứ hai;

Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

*Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát.*

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!*



Số: 05/TT-ĐHĐCĐ.2022

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
(Về việc trích lập các quỹ)

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát,*

Dựa trên kết quả tài chính năm 2021 với doanh thu đạt **150.865 tỷ đồng**, lợi nhuận sau thuế đạt **34.521 tỷ đồng** và căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát hiện hành;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tổ chức ngày 22/4/2021.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát các nội dung liên quan đến việc trích lập các quỹ như sau:

**1. Báo cáo tình hình trích lập quỹ năm 2021**

*Tình hình trích lập các quỹ năm 2021 của Tập đoàn được trích lập theo chi tiết sau (số liệu sau kiểm toán):*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế của năm 2021	37.057
2a	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	2.855
2b	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(319)
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (=1-2a - 2b)</b>	<b>34.521</b>
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	<b>1.709</b>
a	Quỹ đầu tư phát triển	5
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi (3% Lợi nhuận sau thuế)	1.036
c	Thù lao Hội đồng Quản trị (0,5% x Lợi nhuận sau thuế)	172
d	Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (3% phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm)	496
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ (=3-4)</b>	<b>32.812</b>





**2. Đề xuất phương án dự kiến trích lập các quỹ năm 2022**

- Quỹ đầu tư phát triển: Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc xem xét, quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: Mức trích lập tối đa 5% lợi nhuận sau thuế. Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
- Thù lao Hội đồng Quản trị: Mức trích tối đa bằng 1% lợi nhuận sau thuế. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao cụ thể của thành viên Hội đồng Quản trị và chi quỹ cụ thể.
- Quỹ Khen thưởng Ban điều hành Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát và Ban điều hành các công ty thành viên: Tối đa 5% của phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch mốc 25.000 tỷ đồng. Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc xem xét, quyết định mức thưởng, hình thức thưởng và phương án thưởng cụ thể.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Trần Đình Long*



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HOÀ PHÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/TT-ĐHĐCĐ.2022

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021)

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát,*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán,*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung bản Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán ban hành ngày 17 tháng 03 năm 2022.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 được in trong Báo cáo thường niên năm 2021 và đã được đăng tải lên website chính thức của Công ty.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

*Trần Đình Long*



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HOÀ PHÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07/TT-ĐHĐCĐ.2022

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán BCTC từ năm 2022 - 2024)

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát,**

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Tập đoàn những năm qua và định hướng những năm tới, Ban Tổng Giám đốc đã đàm phán với các công ty kiểm toán độc lập thuộc nhóm Big 4.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 các năm 2022, 2023 và 2024 như sau:

- Đơn vị Kiểm toán độc lập lựa chọn: Công ty TNHH KPMG;
- Lý do lựa chọn:
  - KPMG là một trong bốn hãng kiểm toán hàng đầu thế giới;
  - KPMG đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Kiểm toán Báo cáo tài chính các năm 2019, 2020, 2021 của Tập đoàn Hòa Phát, do đó đã nắm bắt đầy đủ các thông tin về Hòa Phát và việc triển khai công việc tiếp theo sẽ thuận lợi hơn các Công ty kiểm toán mới;
  - KPMG hiện đang chào giá phí kiểm toán tốt nhất so với các công ty kiểm toán khác và có các dịch vụ tư vấn hỗ trợ kèm theo tốt nhất.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!**

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

*Trần Đình Long*

Số: 08/TT-ĐHĐCĐ.2022

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Về phương án chia cổ tức năm 2021 và tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2022)

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát,*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2021 ngày 22/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát;*

*Căn cứ kết quả tài chính năm 2021 với Doanh thu đạt 150.865 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế đạt 34.520 tỷ đồng,*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án chia cổ tức năm 2021 và tỷ lệ trả cổ tức dự kiến năm 2022, cụ thể:

#### 1. Phương án chia cổ tức năm 2021

- Tỷ lệ chi trả: **35%**
- Hình thức chi trả: 5% bằng tiền mặt và 30% bằng cổ phiếu
- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Thời gian thực hiện: Quý II - Quý III năm 2022
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án chi tiết chia cổ tức (bao gồm cả phương án xử lý cổ phiếu lẻ).
- Cổ phiếu phát hành từ chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu sẽ được niêm yết ngay sau khi thực hiện.

#### 2. Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến năm 2022

- Vốn điều lệ dự kiến tại ngày 31/12/2022: 58.148 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của cổ đông HPG dự kiến trong khoảng 25.000 đến 30.000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trên 1 cổ phiếu HPG dự kiến từ 4.200 đến 5.200 đồng/cổ phiếu  
⇒ Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2022: **Dự kiến 25%**.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

*Trần Đình Long*



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HOÀ PHÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09/TT-DHĐCĐ.2022

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
(Về việc sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty)

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát,*

Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/04/2021.

Trong quá trình hoạt động, đã phát sinh những quy định chưa phù hợp trong Điều lệ. Do vậy, việc sửa đổi Điều lệ Công ty là thật sự cần thiết, đảm bảo hoạt động của Công ty được thông suốt.

Vì vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ Công ty. Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung được đính kèm tờ trình này.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

*Trần Đình Long*

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ - CTCP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**  
(Đính kèm Tờ trình số 09/TT-DHDCD.2022 ngày 28/04/2022 của HĐQT)



ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA	
<p>Điều lệ này được sửa đổi căn cứ theo Nghị quyết hợp lệ số 01/NQ – DHDCD.2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 22 tháng 04 năm 2021.</p>	<p>Điều lệ này được sửa đổi căn cứ theo Nghị quyết hợp lệ số <u>.../NO – DHDCD.2022</u> của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày <u>..... tháng ..... năm 2022.</u></p>	<p>Cập nhật thời gian theo thực tế ngày hợp DHDCD và số Nghị quyết của ĐHDCĐ thông qua nội dung sửa Điều lệ</p>	
<b>ĐIỀU 1 – GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ</b>			
1.a	<p>“Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.</p>	<p>“Vốn điều lệ” là <u>tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đăng ký mua khi thành lập Tập đoàn và theo</u> quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.</p>	<p>Sửa câu chữ</p>
1.b	<p>“Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Bỏ</p>	<p>Tất cả cổ phần của Tập đoàn đều là cổ phần có quyền biểu quyết.</p>
1.f	<p>“Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.</p>	<p>“Ngày thành lập” là ngày <u>Tập đoàn</u> được cấp Giấy chứng nhận đăng ký <u>doanh nghiệp</u> lần đầu.</p>	<p>Thay “Công ty” bằng “Tập đoàn” để phân biệt với các công ty thành viên.</p>
1.g	<p>“Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn.</p>	<p>“<u>Người điều hành</u>” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác <u>thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị.</u></p>	<p>Sửa lại câu chữ</p>
1.h	<p>“Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội</p>	<p>“<u>Người quản lý</u>” là <u>người giữ vị trí</u> Chủ tịch Hội</p>	<p>Bổ sung Phó Tổng</p>



	đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;	đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, <u>Phó Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Tập đoàn thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị.</u>	Giám đốc và sửa lại câu chữ
1.i	"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức nào quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành.	"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức <u>được</u> quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành.	Sửa câu chữ.
1.l	"Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại <b>Error! Reference source not found.</b> của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.	Bỏ	Điều 2.5 quy định thời hạn hoạt động của Tập đoàn là vô thời hạn. Do vậy không cần định nghĩa này.
	"Tập đoàn Hòa Phát" là tổ hợp doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con bao gồm: Công ty mẹ (Tập đoàn) là Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát, công ty con là các công ty thành viên.	"Tập đoàn Hòa Phát" là tổ hợp doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con bao gồm: Công ty mẹ (Tập đoàn) là Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát, công ty con là các công ty thành viên.	Sửa câu chữ.
1.n	"Công ty" là Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.	<b>"Tập đoàn"</b> là Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (Công ty mẹ) ( <i>Thay tất cả từ "Công ty" trong Điều lệ thành "Tập đoàn".</i> )	Thay "Công ty" bằng "Tập đoàn" để phân biệt với các công ty thành viên.
1.q	"Cổ phần, vốn góp chi phối" của Công ty tại Doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty Tập đoàn chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp	Bỏ	

	đó.		
1.r	<p>"Quyền chi phối" là quyền của Công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền là chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;</li> <li>- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;</li> <li>- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng Giám đốc của doanh nghiệp.</li> <li>- Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Công ty và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.</li> </ul>	Bỏ	
1.s	<p>"Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>	<p>"Sở giao dịch chứng khoán" là nơi giao dịch chính thức kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu và các loại chứng khoán khác mà tại đó cổ phiếu của Tập đoàn được niêm yết.</p>	Sửa câu chữ
Bổ sung		<p>"ĐHĐCĐ" là Đại hội đồng cổ đông của Tập đoàn.</p> <p>"HĐQT" là Hội đồng quản trị của Tập đoàn.</p> <p>"BKS" là Ban kiểm soát của Tập đoàn.</p>	
<b>ĐIỀU 2 – TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>			
II	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	<p><b>TÊN <u>GOL</u>, <u>LOẠI HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG</u>, TRỤ SỞ <u>CHÍNH</u>, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG</b></p>	



2.2	Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.	Tập đoàn được thành lập theo hình thức công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.	
2.3	<p>Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam</li> <li>• Điện thoại: 024.6284 8666 Fax: 024.6283.3456</li> <li>• E-mail: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn</li> <li>• Website: hoaphat.com.vn</li> </ul> <p>Chi nhánh Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát tại Hà Nội:</li> <li>• Số 66 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam.</li> <li>• Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát tại Thành phố Đà Nẵng:</li> <li>• Số 171 Trường Chinh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.</li> <li>• Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát tại TP. Hồ Chí Minh:</li> <li>• Số 643 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.</li> </ul>	<p>Trụ sở <b>chính của Tập đoàn</b>: Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điện thoại: 024.6284 8666 Fax: 024.6283.3456</li> <li>• E-mail: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn</li> <li>• Website: hoaphat.com.vn</li> </ul>	Bỏ thông tin chi nhánh, để nếu có thay đổi không cần sửa đổi Điều lệ.
2.5	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động theo quy định của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Thời hạn hoạt động của Tập đoàn là vô hạn. Tập đoàn có thể thay đổi thời hạn hoạt động theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.	Sửa lại câu chữ

**ĐIỀU 4 – MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

4.1	Các ngành nghề kinh doanh đang gạch đầu dòng	Kê bảng, bổ sung mã ngành nghề cấp 4	
4.1	Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc thu hẹp hay bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.	<b>4.2. Tập đoàn được kinh doanh ngành nghề mà pháp luật không cấm. ĐHĐCĐ của Tập đoàn quyết định thay đổi hoặc mở rộng lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn theo quy định pháp luật</b>	Sửa câu chữ.
<b>ĐIỀU 5 – PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG</b>			
5.1	Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.	Bỏ	Không cần thiết.
5.2	Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm.	Bỏ	Không cần thiết.
<b>ĐIỀU 6 – VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b>			
6.1	<p>Vốn điều lệ của Công ty 33.132.826.590.000 VND (Bảng chữ: Ba mươi ba nghìn, một trăm ba mươi hai tỷ, tám trăm hai mươi sáu tỷ, năm trăm chín mươi nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.313.282.659 cổ phần (Bảng chữ: Ba tỷ, ba trăm mười ba triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi chín) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.</p>	<p>Vốn điều lệ của Tập đoàn: <u>44.729.227.060.000 VND (Bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi chín tỷ, hai trăm hai mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).</u></p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Tập đoàn được chia thành <u>4.472.922.706 cổ phần (Bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, bảy trăm linh sáu cổ phần)</u> với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.</p>	Sửa lại theo ĐKDN số 34 của Tập đoàn.



6.4	Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Ngoài cổ phần phổ thông, Tập đoàn có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ tại từng thời điểm và phù hợp quy định của pháp luật. Cổ phần ưu đãi có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi.	Sửa câu chữ
6.5	Theo khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp, tại thời điểm này, các cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế việc chuyển nhượng như quy định tại Luật Doanh nghiệp.	Số cổ phần được quyền chào bán của Tập đoàn là tổng số cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định chào bán để huy động vốn tại từng thời điểm. HĐQT quyết định thời điểm phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần được chào bán không được thấp hơn giá thị trường vào thời điểm chào bán hoặc giá trị ghi sổ mới nhất của cổ phiếu, ngoại trừ các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Cổ phần chào bán cho tất cả Cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần Cổ đông đang nắm giữ;</li> <li>b. Cổ phần phát hành cho người lao động theo chương trình phát hành cổ phần ưu đãi cho nhân viên (ESOP) do ĐHĐCĐ thông qua;</li> <li>c. Các trường hợp khác theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật.</li> </ul>	Bổ sung
6.6	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác theo các điều	Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, bất kỳ cổ phần phổ thông dự kiến phát hành nào sẽ được ưu tiên chào bán tới các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà cổ đông đó đang nắm giữ. <b><u>Trình tự, thủ tục chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Các</u></b>	Bổ sung nội dung và sửa câu chữ

	<p>kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p><u>cổ đông được quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác</u>. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT quyết định. <u>HĐQT</u> có thể phân phối <u>quyền chọn mua</u> các cổ phần đó cho <u>cổ đông và/hoặc người khác</u> theo các điều kiện và cách thức mà <u>HĐQT</u> thấy là phù hợp, <u>nhưng không được thuận lợi hơn các điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ khi được ĐHDCĐ chấp thuận</u> hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>Đã bổ sung phía trên</p>
6.9	<p>Công ty có thể dùng cổ phiếu của Công ty để phục vụ mục đích khen thưởng.</p>	<p><b>Bỏ</b></p>	
<b>ĐIỀU 7 – CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU</b>			
Tên điều	<p>Chứng nhận cổ phiếu</p>	<p>Cổ phiếu và số đăng ký cổ đông</p>	
7.1	<p>Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>	<p>Cổ đông của <u>Tập đoàn</u> được cấp <u>cổ phiếu</u> tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>	<p>Sửa theo khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>
7.2	<p>Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><u>Cổ phiếu là chứng chỉ do Tập đoàn phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tập đoàn</u>. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Nội dung cũ: theo khoản 2 Điều 7 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
7.4	<p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề</p>	<p>Bỏ vì không phù hợp với thực tế.</p>	



	<p>ngợi chuyên quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại chương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p>		
7.7	<p>Điều 8: Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</p>	<p>Tất cả mẫu cổ phiếu, trái phiếu hoặc chứng khoán khác của Tập đoàn (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Tập đoàn, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</p>	<p>Gộp điều 8 vào thành 1 khoản của điều 7</p>
7.8	<p>Chưa có</p>	<p>Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán của Tập đoàn được đăng ký và lưu trữ tại Tổng Công ty lưu ký chứng khoán và bù trừ Việt Nam (VSD).</p>	<p>Bổ sung</p>
7.9	<p>Chưa có</p>	<p>Trường hợp có thay đổi về nội dung Sổ đăng ký cổ đông liên quan tới bất kỳ cổ đông nào, thì cổ đông đó phải có trách nhiệm thông báo cho Tập đoàn (trường hợp cổ đông chưa lưu ký) hoặc công ty chứng khoán nơi cổ đông lưu ký (trường hợp cổ đông đã lưu ký) để Tập đoàn/công ty chứng khoán tiến hành việc điều chỉnh thông tin của cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán tại VSD.</p>	

	<p>Tập đoàn sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Tập đoàn không thể liên lạc và/hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho cổ đông do địa chỉ của cổ đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc và/hoặc gửi thư đó. Việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp ĐHCĐ, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết ĐHCĐ được thông qua.</p>	
<b>ĐIỀU 9 – CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN</b>		
Chưa có	<p>Việc chuyển nhượng cổ phần sẽ có hiệu lực ngay sau khi việc chuyển nhượng cổ phần được đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông/Danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc vào ngày thực hiện bút toán ghi sổ trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSD. Chỉ các cổ đông có tên trong Sổ đăng ký cổ đông/Danh sách người sở hữu chứng khoán mới được coi là cổ đông hợp pháp của Tập đoàn.</p>	Bổ sung
Chưa có	<p>Tất cả các cổ phần niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán.</p>	Bổ sung
Chưa có	<p>HQQT có toàn quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng đối với bất kỳ cổ phần nào chưa được thanh toán đầy đủ</p>	Bổ sung



**ĐIỀU 10 – CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>b. Hội đồng Quản trị;</li> <li>c. Ban kiểm soát;</li> <li>d. Tổng Giám đốc.</li> </ul>	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tập đoàn bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. ĐHĐCĐ: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tập đoàn.</li> <li>2. HĐQT: là cơ quan quản lý Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và/hoặc quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao. HĐQT chịu trách nhiệm quản lý Tập đoàn vì các quyền lợi tốt nhất cho tất cả các cổ đông.</li> <li>3. BKS: là cơ quan giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.</li> <li>4. TGD: là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn, chịu sự giám sát của HĐQT, BKS và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.</li> </ol>	<p>Bổ sung</p>
--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------

**ĐIỀU 11 – QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**

11.1.c	<p>Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</p>	<p><u>Được</u> ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của <u>minh</u> trong Công ty;</p>	<p>Sửa câu chữ</p>
11.1.d	<p>Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ</p>	<p>Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán</p>	<p>Sửa câu chữ</p>

	theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;	đầy đủ <u>của mình cho người khác</u> theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
<b>ĐIỀU 13 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>		
13.1	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp bất thường, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	<u>DHĐCĐ</u> họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>HDQT</u> quyết định gia hạn họp <u>DHĐCĐ</u> thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, <u>DHĐCĐ</u> có thể họp bất thường. Địa điểm họp <u>DHĐCĐ</u> được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
<b>ĐIỀU 14 - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>		
14.1.c	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát;	<u>Quyết định số lượng thành viên HDQT và BKS</u> ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên <u>HDQT</u> , thành viên <u>BKS</u> ;
14.1.d	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ <u>50%</u> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> gần nhất của <u>Tập đoàn</u> ;
14.1.i	Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.	Quyết định tổ chức lại, giải thể <u>hoặc phá sản Tập đoàn</u> ;
14.1.q	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35%	Khoản 3 Điều 46 Điều lệ đã quy định cụ thể hợp đồng, giao dịch



	tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;		dạng này nên không cần đưa vào khoản 1 Điều 14 Điều lệ.
14.1.r	Chấp thuận các giao dịch được quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ...	<b><u>Bộ</u></b>	Khoản 3 Điều 46 Điều lệ đã quy định cụ thể hợp đồng, giao dịch dạng này nên không cần đưa vào khoản 1 Điều 14 Điều lệ.
	Chưa có	<b><u>Chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 46 Điều lệ này.</u></b>	
14.2	Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	<b><u>DHĐCĐ thường niên</u></b> thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	
14.2.g	Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị; Ban kiểm soát	<b><u>Bộ</u></b>	Đã có tại khoản 1: thẩm quyền của ĐHĐCĐ
14.2.h	Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;	<b><u>Bộ</u></b>	Đã có tại khoản 1: thẩm quyền của ĐHĐCĐ
14.2.i	Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát;	<b><u>Bộ</u></b>	Đã có tại khoản 1: thẩm quyền của ĐHĐCĐ
14.2.j	Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;	<b><u>Bộ</u></b>	Đã có tại khoản 1: thẩm quyền của ĐHĐCĐ
14.2.k	Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;	<b><u>Bộ</u></b>	Đã có tại khoản 1: thẩm quyền của ĐHĐCĐ

14.2.1	Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;	<b>Bổ</b>	Đã có tại khoản 1: thẩm quyền của ĐHĐCĐ
14.2.n	Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;	<b>Bổ</b>	Đã có tại khoản 1: thẩm quyền của ĐHĐCĐ
14.2.o	Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	<b>Bổ</b>	Đã có tại khoản 1: thẩm quyền của ĐHĐCĐ
14.2.p	Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại	<b>Bổ</b>	Đã có tại khoản 1: thẩm quyền của ĐHĐCĐ
14.2.q	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	<b>Bổ</b>	Đã có tại khoản 1: thẩm quyền của ĐHĐCĐ
14.2.r	Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	<b>Bổ</b>	Đã có tại khoản 1: thẩm quyền của ĐHĐCĐ
14.2.s	Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;	<b>Bổ</b>	Đã có tại khoản 1: thẩm quyền của ĐHĐCĐ
14.2.t	Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;	Các vấn đề khác <b>thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ</b> và theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế khác của <b>Tập đoàn</b> ;	Sửa câu chữ



**ĐIỀU 15 - ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

15.2	<p>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, số lượng ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	<p>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp <b>DHĐCĐ</b> theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập <b>theo mẫu của Tập đoàn hoặc</b> theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp <b>DHĐCĐ</b> phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp <b>hoặc văn bản ủy quyền có thể được cổ đông gửi tới Tập đoàn trước khi tổ chức cuộc họp DHĐCĐ 24 giờ</b>. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với <b>Tập đoàn</b>).</p>	<p>Bổ sung mẫu VB ủy quyền của Tập đoàn và trường hợp cổ đông được gửi ủy quyền về Tập đoàn trước 24 giờ họp.</p>
------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐIỀU 16 – THAY ĐỔI CÁC QUYỀN**

16.3	<p>Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.</p>	<p>Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Bổ dẫn chiểu các điều vì không còn phù hợp.</p>
------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------

**ĐIỀU 17 – TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP, VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐHĐCĐ**

17.1	<p>Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.</p>	<p>Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 <b>Điều 11</b> Điều lệ này.</p>	
------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--



17.3	<p>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các thành viên của công ty để bảo đảm được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đề bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>Sửa câu chữ</p> <p>Thông báo mời họp <b>DHDCD</b> được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đề bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của <b>Tập đoàn</b> và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán <b>HOSE</b> <b>phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</b>. Người triệu tập họp <b>DHDCD</b> phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp <b>DHDCD</b>, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của <b>Tập đoàn</b>. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp <b>DHDCD</b>, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>
17.4	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 <b>Điều 9</b> Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp <b>DHDCD</b>. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho <b>Tập đoàn</b> ít nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc <b>DHDCD</b>. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>
17.5.b	<p>Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;</p>	<p>Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 <b>Điều 9</b> Điều lệ này;</p>

**ĐIỀU 18 – CÁC ĐIỀU KIỆN TIỀN HÀNH HỢP DHDCD**



18.4	Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.	Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại <b>Điều 15</b> của Điều lệ này.	
<b>ĐIỀU 19 – THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHQĐCD</b>			
19.1.a	<p>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa đại hội hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết. Thành viên của Ban kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức ghi Phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p>	<p>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, <u>Tập đoàn</u> cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi <u>mã số cổ đông</u>, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa đại hội hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. <u>Phiếu biểu quyết có thể được mã hóa để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính</u>. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến. Tổng số phiếu <u>hợp lệ/không hợp lệ, tán thành/không tán thành/không có ý kiến của từng vấn đề</u> sẽ được <u>Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp</u>. Thành viên của Ban kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức ghi Phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p>	<p>Trung nội dung với khoản 1.a</p>
19.6	Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và	Bỏ	



	không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	
19.9	Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.	Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp <b><u>DHĐCĐ</u></b> trái với quy định tại <b><u>khoản 7 Điều này, <u>DHĐCĐ</u></u></b> bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
19.10	Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp. và <b><u>khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></b>
<b>ĐIỀU 20 – ĐIỀU KIỆN ĐỂ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ ĐƯỢC THÔNG QUA</b>		
20.1	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</li> <li>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài</li> </ul>	Sửa theo Luật sửa 10 luật Tăng tỷ lệ từ 35% -> 50%



	chính gần nhất của Công ty; e. Tổ chức lại, giải thể Công ty; f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	cáo tài chính <u>hợp nhất</u> gần nhất của <u>Tập đoàn</u> ; e. Tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản <u>Tập đoàn</u> ; f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của <u>DHĐCD</u> .
20.2	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, <u>khoản 3</u> Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
<b>ĐIỀU 21 - THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẢNG VẤN BẢN ĐỀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCD</b>		
21.2	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.	<u>HDQT</u> phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của <u>DHĐCD</u> và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 <u>Điều 15</u> Điều lệ này.
21.6	Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	<u>Biên bản kết quả kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCD phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</u>
<b>ĐIỀU 22 - NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN HỢP ĐỒNG ĐHĐCD</b>		
22.5	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 15 ngày	<u>Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCD phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn</u>
		Sửa câu chữ cho đúng với thực tế



			<u>trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp.</u>
<b>ĐIỀU 23 - YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>			
23.1	Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này;	Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của <b>DHĐCĐ</b> vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn, trừ trường hợp quy định tại <b>khoản 2 Điều 22</b> Điều lệ này;	
<b>ĐIỀU 25 - ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
25.2	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
<b>ĐIỀU 27 - QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
27.2.f	Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;	<u>Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Tập đoàn.</u>	Sửa cho khớp với thẩm quyền của <b>DHĐCĐ</b> quyết định trên 50%
27.2.h	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	<u>Chấp thuận các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, nhân cầm cố, thế chấp, nhân thế chấp, bảo lãnh, nhân bảo lãnh, giao dịch bảo đảm khác, bồi thường</u> và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% <u>trở lên</u> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> gần nhất của <u>Tập đoàn, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của <b>DHĐCĐ</b>;</u>	
27.2.i	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị;	Tách thành 2 khoản:	



	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	i) Bồi, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch <b><u>HĐQT</u></b> ; Bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với <b><u>TGD</u></b> và <b><u>người quản lý quan trọng khác do HĐQT bổ nhiệm</u></b> ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; j) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty do Tập đoàn góp vốn, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
27.2.1	Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;	Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp <b><u>DHDCD</u></b> , triệu tập họp <b><u>DHDCD</u></b> hoặc <b><u>lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</u></b> ;
27.2.q	Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị;	Bổ, chuyển nội dung xuống khoản 4
27.2.r	Việc Công ty vay vốn, cho vay và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;	Bổ, đã có trong điểm h phía trên
27.2.s	Các khoản đầu tư không nằm ngoài kế hoạch kinh doanh và ngân sách không vượt quá 10.000.000.000 VND (Mười nghìn tỷ đồng Việt Nam);	Bổ, vì nội dung đã có trong điểm f
27.2.u	Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;	<b><u>Quyết định mua lại</u></b> hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
27.2.v	Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;	Bổ
27.2.w	Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công	Bổ

	ty				Bổ sung cho khớp với thẩm quyền của ĐHĐCĐ chấp thuận các giao dịch liên quan.
	Chưa có			<u>Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 46 Điều lệ này.</u>	
	Chưa có				Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ tại từng thời điểm.
27.3	Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.			<u>HDOT phải báo cáo hoạt động của HDOT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp</u>	Sửa câu chữ
27.4	Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho công ty.			<u>HDOT</u> có thể ủy quyền cho Chủ tịch <u>HDOT</u> , các thành viên <u>HDOT</u> , <u>TGD hoặc người quản lý</u> khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của <u>HDOT</u> ;	
<b>ĐIỀU 29 – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>					
29.3	Chưa có			g) <u>Tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi xét thấy cần thiết.</u> h) <u>Ký ban hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HDOT.</u>	Bổ sung
				i) <u>Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách</u>	Bổ sung



		<p><u>chức, điều động, xử lý kỷ luật lao động đối với trưởng, phó các phòng, ban trực thuộc Tập đoàn.</u></p>	
29.6	Chưa có	<p><u>Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm điều cấm của pháp luật, Chủ tịch HĐQT được ủy quyền theo vụ việc hoặc ủy quyền thường xuyên hoặc phân cấp cho các Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch HĐQT và thực hiện một số các quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Các Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT về việc thực hiện các công việc được ủy quyền.</u></p>	Bổ sung
<b>ĐIỀU 30 – CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
30.13	<p>Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Nghệ từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</li> <li>Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</li> </ol> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà</p>	<p><u>Cuộc họp HĐQT có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác mà trong đó một, một số hoặc tất cả thành viên HĐQT ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là từng thành viên HĐQT tham gia có thể:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Nghệ từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</li> <li>Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</li> </ol> <p>Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p><u>Nghị quyết HĐQT được thông qua tại cuộc họp tổ</u></p>	Sửa câu chữ.

	<p>nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p><u>chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số thành viên dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.</u></p>
<p>30.14</p>	<p>Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng Quản trị sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị;</li> <li>Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng Quản trị.</li> </ol> <p>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>	<p><u>Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản:</u></p> <p><u>Khi cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể lấy ý kiến một, một số hoặc tất cả các thành viên HĐQT bằng văn bản. Việc lấy ý kiến một, một số hoặc tất cả các thành viên HĐQT bằng văn bản được áp dụng khi thành viên HĐQT đó vì những lý do công việc hoặc lý do cá nhân không thể tham gia họp trực tiếp.</u></p> <p><u>Thủ tục lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản được thực hiện như sau:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <li><u>Gửi Phiếu lấy ý kiến kèm theo các tài liệu liên quan cho các thành viên HĐQT; và</u></li> <li><u>Các thành viên HĐQT biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT và gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời theo thời hạn ghi trong Phiếu lấy ý kiến;</u></li> <li><u>Thư ký/người ghi biên bản họp HĐQT tổng hợp kết quả biểu quyết trong Biên bản họp HĐQT đồng thời lưu giữ toàn bộ ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT;</u></li> <li><u>Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành Nghị quyết của HĐQT về các vấn đề đề đã được các thành viên HĐQT thông qua.</u></li> </ol> <p><u>Nghị quyết HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng</u></p>



		<u>văn bản có hiệu lực và giá trị như một Nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức họp lẻ.</u>
30.15	Chưa có	<u>Biên bản họp HĐQT: Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được làm bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.</u>
30.16	Chưa có	<u>Các Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp HĐQT được 100% số thành viên HĐQT trực tiếp (bất kể tham dự trực tiếp, thông qua cuộc họp hội nghị trực tuyến hoặc các hình thức khác) và ủy quyền tham dự là họp lẻ và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không thực hiện đúng như quy định.</u>
<b>ĐIỀU 34 – NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY</b>		
34.1	Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	<u>Bộ vi đã có trong giải thích từ ngữ tại Điều 1</u>
34.3	Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.	<u>Bỏ, không cần thiết vì đã có trong nội dung khoản dưới rồi</u>
<b>ĐIỀU 35 - BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC</b>		
Tên	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng	<u>Tổng Giám đốc</u>

điều	Giám đốc		<p>4. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông</p> <p>e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị</p> <p>f) Quyết định tuyển dụng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;</p>	<p>4. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) <u>Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, bao gồm cả việc sử dụng Quỹ Khen thưởng phúc lợi, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Khen thưởng ban điều hành, và các quỹ khác do ĐHĐCĐ quyết định mức trích hàng năm.</u></p> <p>e) <u>Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, điều động, quyết định mức lương, chế độ khen thưởng, phụ cấp, xử lý kỷ luật:</u>  <i>(i) các chức danh quản lý trong Tập đoàn, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT và Chủ tịch HĐQT; (ii) trưởng/phó các phòng/ban của Công ty thành viên cấp 2 và các vị trí tương đương.</i></p> <p>f) <u>Quyết định tuyển dụng, mức lương, trợ cấp, lợi ích, xử lý kỷ luật và các vấn đề khác của người lao động làm việc tại Tập đoàn;</u></p>	<p>Bổ sung và loại trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch HĐQT.</p>
35.4	<p>c) <u>Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</u></p> <p>Chưa có</p>	<p>c) <u>Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn, quyết định các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của HĐQT, ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ này;</u></p> <p>l) <u>Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, nhân cầm cố, thế chấp, nhân thế chấp, bảo lãnh, nhân bảo lãnh, bồi thường và hợp đồng, giao dịch khác của Tập đoàn có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Tập đoàn, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của</u></p>	<p>Bổ sung cho khớp với thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT</p>		



		<p><b><u>DHĐCĐ và HĐQT.</u></b></p> <p><i>m) Được ủy quyền cho cấp dưới và người khác thực hiện một hoặc một số công việc thuộc thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước HĐQT về việc ủy quyền đó.</i></p> <p><i>n) Thực hiện các hoạt động khác thuộc trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, hợp đồng lao động của TGD và pháp luật.</i></p>	Bổ sung
		<p><i>o) Quyết định các chế độ khen thưởng, phúc lợi và các chế độ khác áp dụng chung cho toàn Tập đoàn Hòa Phát.</i></p>	
<b>ĐIỀU 36 - ỦNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</b>			
36.1	Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện trong tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.	Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện trong tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 Điều lệ này.	
<b>ĐIỀU 46 – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TẬP ĐOÀN TRONG VIỆC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ VÀO CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC</b>			
46.2.a	Hội đồng quản trị quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của Công ty CP Tập đoàn.	<b><u>HĐQT quyết định đầu tư, góp vốn thành lập Công ty thành viên cấp I; góp tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty thành viên cấp I; góp tăng, giảm vốn đầu tư vào dự án của Công ty thành viên cấp I; chuyển nhượng, nhân chuyển nhượng vốn góp tại các Công ty thành viên cấp I theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty thành viên cấp I.</u></b>	Sửa câu chữ
46.2.b	Chủ tịch HĐQT quyết định: - Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám	Chủ tịch HĐQT quyết định: - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, <b><u>bãi nhiệm</u></b> Ban Giám đốc và <b><u>những người quản lý khác của các Công ty</u></b>	Sửa lại Công ty thành viên cấp 1, cấp 2

	<p>đốc các công ty con do Công ty Tập đoàn nắm cổ phần chi phối; cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo ủy quyền, đại diện phân vốn góp của Công ty Tập đoàn; giới thiệu người đại diện ứng cử vào Hội đồng thành viên, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát phù hợp với Điều lệ của công ty con và pháp luật liên quan.;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định mức lương, chế độ khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp đối với Ban Giám đốc, Kiểm soát viên, người đại diện phân vốn góp của Công ty Tập đoàn tham gia Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên của các công ty con.</li> <li>- Quyết định mức lương, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác đối với người đại diện phân vốn góp, trừ trường hợp những người đó đã được hưởng lương từ doanh nghiệp có phần vốn góp của Công ty Tập đoàn theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Các nội dung khác</li> </ul>	<p><u><b>Thành viên cấp I và Công ty thành viên cấp 2.</b></u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo ủy quyền, <u>người</u> đại diện <u>quản lý</u> phân vốn góp của Tập đoàn tại <u>Công ty thành viên, Công ty liên kết</u>;</li> <li>- Giới thiệu người đại diện ứng cử vào Hội đồng thành viên, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát phù hợp với Điều lệ của <u>Công ty thành viên</u> và pháp luật liên quan;</li> <li>- Quyết định mức lương, chế độ khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp đối với Ban Giám đốc, người đại diện <u>quản lý</u> phân vốn góp của Tập đoàn tại các <u>Công ty thành viên</u>.</li> <li>- <u>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này.</u></li> </ul>	
<b>ĐIỀU 47 - TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI</b>			
47.3	<p>Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	<p>Thành viên <u>HDOT</u>, thành viên <u>BKS, TGD</u> và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho <u>HDOT, BKS</u> về các giao dịch giữa <u>Tập đoàn</u>, công ty con, công ty khác do <u>Tập đoàn</u> nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do <u>DHĐCĐ hoặc HDOT</u> chấp thuận, <u>Tập đoàn</u> phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	Sửa câu chữ
47.6	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc	<u>Bổ</u>	Không phù hợp với



	<p>nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>tổng thể Điều lệ.</p>
<b>BỔ SUNG: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY MẸ VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN, CỔ ĐÔNG, NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG NÀY</b>		
<p>2. <u>Tập đoàn không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.</u></p> <p>3. <u>Tập đoàn không được cung cấp khoản vay</u></p>		<p>Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC không có điều này</p> <p>Quy định tại Điều 293</p>

<p>Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 167 Luật Doanh nghiep.</p>	<p><u>hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp Tập đoàn và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được ĐHDCTD hoặc HĐQT thông qua theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn.</u></p> <p><b>4.</b> <u>Tập đoàn chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được ĐHDCTD chấp thuận:</u></p> <p><b>a.</b> <u>Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</u>  <u>Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người quản lý khác mà Tập đoàn và tổ chức đó là các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, ĐHDCTD hoặc HĐQT thông qua theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn;</u></p> <p><b>b.</b> <u>Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn giữa Tập đoàn với một trong các đối tượng sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người quản lý khác và người có liên quan</u></li> </ul>



		<p><u>của các đối tượng này:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Tập đoàn và những người có liên quan của họ;</u></li> <li>- <u>Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tập đoàn phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;</u></li> </ul> <p>c. <u>Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tập đoàn và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</u></p> <p>5. <u>HDQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. <u>Các khoản vay hoặc bảo lãnh quy định tại điểm a khoản 3 Điều này mà không thuộc thẩm quyền của ĐHQĐ;</u></li> <li>b. <u>Hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 3 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Tập đoàn;</u></li> <li>c. <u>Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có giá trị bằng hoặc dưới 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Tập đoàn.</u></li> </ul>
<b>ĐIỀU 59 – KIỂM TOÁN</b>		
59.1	Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa	<u>ĐHQĐ</u> chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho <u>HDQT</u> quyết định lựa chọn một

	chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị	trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.
<b>ĐIỀU 66 – NGÀY HIỆU LỰC</b>		
66.1	Bản điều lệ này gồm 22 chương 66 điều được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nhất trí ngày 22 tháng 04 năm 2021 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	Bản điều lệ này gồm 22 chương <u>65 điều</u> được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nhất trí thông qua <u>ngày ... tháng ... năm ....</u> tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này
66.4	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị được ủy quyền hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.	<b>Bổ</b>
66.5	Không hạn chế bởi quy định này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền có quyền cấp sao y bản chính hoặc trích lục một phần từ bản chính của Điều lệ này để cung cấp cho cổ đông, các đối tác hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Chủ tịch <b>HĐQT</b> hoặc <b>TGD</b> hoặc người được <b>TGD</b> ủy quyền có quyền cấp sao y bản chính hoặc trích lục một phần từ bản chính của Điều lệ này để cung cấp cho cổ đông, các đối tác hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
		Sửa câu chữ





CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Số: /NQ-ĐHĐCĐ.2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 05 năm 2022

**DỰ THẢO**

## NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát;
- Căn cứ nội dung Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát số ..../BB-ĐHĐCĐ.2022 ngày 24/5/2022;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung sau:

**1.1.** Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022 của toàn Tập đoàn:

- Kế hoạch doanh thu toàn Tập đoàn dự kiến: **160.000 tỷ đồng.**
- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn dự kiến: **Từ 25.000 đến 30.000 tỷ đồng.**

**1.2.** Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị tại báo cáo số 03/BC-ĐHĐCĐ.2022 ngày 28/04/2022.

**1.3.** Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát tại báo cáo số 04/BC-ĐHĐCĐ.2022 ngày 28/04/2022.

**1.4.** Thông qua báo cáo tình hình trích lập quỹ năm 2021. Cụ thể như sau:

*Tình hình trích lập các quỹ năm 2021 của Tập đoàn được trích lập theo chi tiết sau (số liệu sau kiểm toán):*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế của năm 2021	37.057
2a	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	2.855
2b	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(319)
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (=1-2a - 2b)</b>	<b>34.521</b>
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	<b>1.709</b>
a	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	5
b	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi (3% Lợi nhuận sau thuế)</i>	1.036

c	Thù lao Hội đồng Quản trị (0,5% x Lợi nhuận sau thuế)	172
d	Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (3% phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm)	496
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ (=3-4)	32.812

1.5. Thông qua phương án dự kiến trích lập các Quỹ năm 2022. Cụ thể như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển: Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc xem xét, quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: Mức trích lập tối đa 5% lợi nhuận sau thuế. Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
- Thù lao Hội đồng Quản trị: Mức trích tối đa bằng 1% lợi nhuận sau thuế. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao cụ thể của thành viên Hội đồng Quản trị và chi quỹ cụ thể.
- Quỹ Khen thưởng Ban điều hành Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát và Ban điều hành các công ty thành viên: Tối đa 5% của phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch mốc 25.000 tỷ đồng. Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc xem xét, quyết định mức thưởng, hình thức thưởng và phương án thưởng cụ thể.

1.6. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán theo tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐ.2022 ngày 28/04/2022.

1.7. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn năm 2022, 2023, 2024: Công ty TNHH KPMG.

1.8. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021 như sau:


- Tỷ lệ chi trả: **35%**
- Hình thức chi trả: 5% bằng tiền mặt và 30% bằng cổ phiếu
- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Thời gian thực hiện : Quý II – Quý III năm 2022.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án chi tiết chia cổ tức, bao gồm cả phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có).
- Cổ phiếu phát hành từ chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu sẽ được niêm yết ngay sau khi thực hiện.


1.9. Thông qua tỷ lệ trả cổ tức dự kiến năm 2022: **Dự kiến 25%**.

1.10. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ theo tờ trình số 09/TT-ĐHĐCĐ.2022 ngày 28/04/2022.

018  
 NG  
 PH  
 P ĐC  
 ĐA PI  
 MỸ-T.1



**Điều 2.** Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký 

 **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Chủ tịch HĐQT**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu./.

**TRẦN ĐÌNH LONG**

